Thứ tự các số đến 20

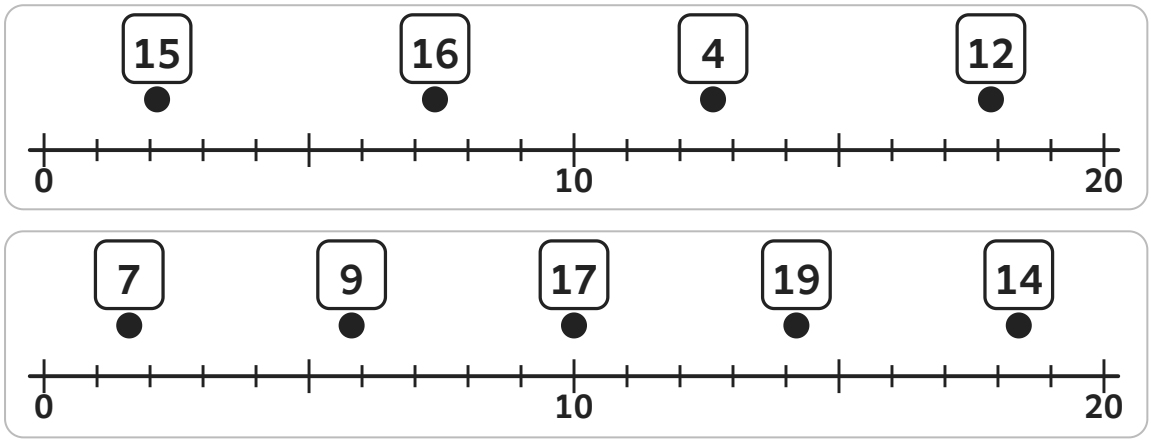


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Trên tia số, số càng về bên phải càng lớn. Thêm 2 là nhảy 2 bước sang phải, bớt 2 là nhảy 2 bước sang trái.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự đếm tiếp từ 10 mà không đếm lại từ 0 thì khen con.

1 Nối mỗi thẻ số với vạch của số đó trên tia số.



2 Đếm thêm hay bớt trên dải số rồi điền kết quả.

Ô màu xám là số bắt đầu.

12	13	14	15	16	17	**18**	19

18 + 1 = ☐

10	11	12	13	14	15	**16**	17

16 − 1 = ☐

7	8	9	10	**11**	12	13	14

11 − 1 = ☐

4	5	6	7	**8**	9	10	11

8 + 2 = ☐

6	7	8	9	10	**11**	12	13

11 − 2 = ☐

2	3	4	5	6	7	**8**	9

8 − 3 = ☐

3 Điền số còn thiếu vào dãy số.

Các số trong mỗi dãy cách đều nhau 1 hoặc 2; có dãy đi lên, có dãy đi xuống.

☐ ☐ 7 8 ☐

16 ☐ 14 ☐ 12

18 16 14 ☐ ☐ 8

☐ 4 6 8 ☐ 12



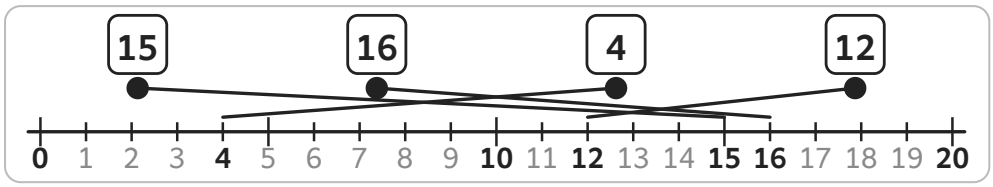
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

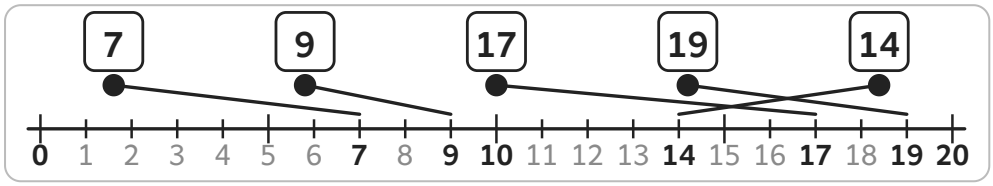
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

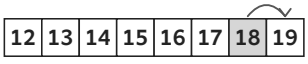
1 **Nối mỗi thẻ số với vạch của số đó trên tia số.**



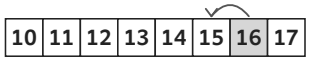


Khi con làm sai: Con nối sai: chỉ vạch có số gần nhất bên trái (0 hay 10), rồi đếm tiếp từng vạch một đến số trên thẻ.

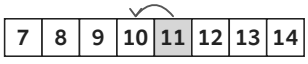
2 **Đếm thêm hay bớt trên dải số rồi điền kết quả.**



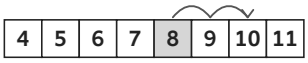
18 + 1 = 19



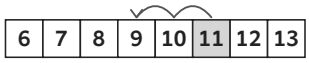
16 − 1 = 15



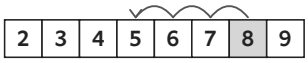
11 − 1 = 10



8 + 2 = 10



11 − 2 = 9



8 − 3 = 5

Khi con làm sai: Con điền sai: đặt ngón tay lên ô xám, nhảy từng ô một và đếm to số bước: thêm thì sang phải, bớt thì sang trái, đủ số bước thì dừng.

3 **Điền số còn thiếu vào dãy số.**

5 6 7 8 9

16 15 14 13 12

18 16 14 12 10 8

2 4 6 8 10 12

Khi con làm sai: Con điền sai: viết các số từ 0 đến 20 thành một hàng, tìm hai số cạnh nhau có sẵn trong dãy, vẽ mũi tên nhảy giữa hai số đó để thấy mỗi bước là 1 hay 2, đi lên hay đi xuống, rồi nhảy tiếp đúng như vậy.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.